

**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH**

---



**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010  
( QNC )**

**Hạ long, tháng 03 năm 2011**

---

Tel: (084) 333 841 640 - Fax (084) 333 841 643  
Email: [info@qncc.com.vn](mailto:info@qncc.com.vn); Website: [www.qncc.com.vn](http://www.qncc.com.vn)  
Địa chỉ: Khu Công nghiệp Cái Lân - Giếng đáy - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2010**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG VÀ XÂY DỰNG QUẢNG NINH ( QNC)**  
( Thực hiện theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc Công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán )

**I/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2010:**

Năm 2010 đã trôi qua, một năm mà chúng ta đã chứng kiến có rất nhiều sự kiện đáng ghi nhớ, đặc biệt là dấu hiệu phục hồi của nền kinh tế thế giới sau thời kỳ khủng hoảng tài chính và sự suy thoái kinh tế toàn cầu nhưng những tác động của nó đã ảnh hưởng sâu rộng, trực tiếp đến nền kinh tế Việt Nam. Thị trường tài chính, tiền tệ tuy có các chính sách ưu đãi, cởi mở hơn nhưng nhìn chung các doanh nghiệp vẫn còn nhiều khó khăn trong việc tiếp xúc với các nguồn vốn. Giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu, thời tiết khắc nghiệt, đặc biệt là giá nhiên liệu tăng đột biến, thị trường xi măng dư thừa đã ảnh hưởng bất lợi tới sự phát triển của công ty. Nhưng bằng sự nỗ lực, sáng tạo và đầy trách nhiệm của tập thể cán bộ công nhân viên Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh ( QNC) đã vượt qua mọi khó khăn, đã và đang phát triển để trở thành một tập đoàn kinh tế lớn, hoạt động và kinh doanh chủ lực trong lĩnh vực sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng, sản xuất than, xây lắp, kinh doanh cơ sở hạ tầng, công trình giao thông; được khách hàng và các đối tác tín nhiệm, xã hội thừa nhận. Trong những năm vừa qua QNCC đã từng bước khẳng định thương hiệu uy tín chất lượng trên thị trường. Với hệ thống quản lý theo quy trình quản lý chất lượng ISO 9001: 2008 đã nâng cao tính chuyên nghiệp hoá và tạo ra những sản phẩm có chất lượng cao, đây cũng chính là động lực để QNCC tham gia và khẳng định vị thế của mình trên thị trường. Với mục tiêu đề ra trong năm 2010, Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh đã tập trung đẩy mạnh ổn định sản xuất, kết hợp khai thác hiệu quả hơn nguồn lực hiện tại; đồng thời rà soát, lập kế hoạch triển khai một số lĩnh vực trọng tâm khác. Để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh đồng thời tăng cường chỉ đạo, điều hành đúng tiến độ, chất lượng các dự án, các công trình trọng điểm trong kế hoạch phát triển, thời gian qua đã có những phát triển vượt bậc về cả chiều rộng và chiều sâu, đã và đang làm hài lòng các khách hàng, đối tác. Bước sang năm 2011, nhận thức tình hình kinh tế trong nước và quốc tế diễn biến còn nhiều khó khăn, công ty vẫn quyết tâm đạt mục tiêu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Công ty sẽ tiếp tục cân đối các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực tài chính, đổi mới các phương thức điều hành và quản trị linh hoạt, nhằm tối ưu hóa các nguồn vốn của Công ty, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh theo ở hai lĩnh vực sản xuất Xi măng, sản xuất than, sản xuất vật liệu xây dựng và kinh doanh bất động sản ( Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu đô thị ) tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp phù hợp với tình hình mới, tiến tới đưa Công ty trở thành một tập đoàn lớn, có uy tín. HĐQT công ty xác định mục tiêu dài hạn là nâng cao thương hiệu QNCC, thương hiệu sản phẩm xi măng Lam Thạch, giữ và mở rộng chiếm lĩnh thị trường tiêu thụ sản phẩm trong nước và từng bước mở rộng thị trường nước ngoài. Chúng tôi tin tưởng rằng, với sự nỗ lực hết mình của Ban lãnh đạo Công

ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên QNCC, đồng thời với sự hỗ trợ và hợp tác của khách hàng, các đối tác chiến lược, của các cổ đông, QNCC sẽ tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường, đồng thời đóng góp nhiều hơn nữa vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá và hội nhập kinh tế quốc tế của địa phương và đất nước. Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Công ty xin bày tỏ lòng cảm ơn sâu sắc tới sự tin tưởng của các Quý cổ đông, sự năng động, sáng tạo của Ban Tổng giám đốc và đặc biệt là sự tận tâm, năng nổ của tập thể cán bộ công nhân viên công ty đã đoàn kết, nhất trí để đưa QNCC tiến lên một tầm cao mới.

## II/ TÓM TẮT LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY:

### 1. Những sự kiện quan trọng:

#### + Sơ lược quá trình hình thành và phát triển:

- Thành lập ngày 11/04/1998 tiền thân là Xí nghiệp Than Uông bí được thành lập từ năm 1985.
- Ngày 22/01/1997 tại Quyết định số 262/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh Sáp nhập Xí nghiệp Xây dựng Uông bí vào Xí nghiệp Than Uông bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Uông Bí.
- Ngày 11/04/1998 tại Quyết định số 1125/QĐ-UB của UBND Tỉnh Quảng Ninh Sáp nhập Công ty Xi măng Quảng Ninh vào Công ty Xi măng và Xây dựng Uông bí thành lập Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.
- Ngày 04/02/2005 tại Quyết định số 497/QĐ-UB của UBND tỉnh Quảng Ninh Phê duyệt cổ phần hoá. Tên công ty được thay đổi thành: Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Tên tiếng việt: **Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.**
- Tên tiếng anh: **Quang Ninh Contrucstion and Cemnt Joint Stoch Company**
- Tên viết tắt: **QNCC**
- Ngày 28/03/2005 được Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 22.03.000388, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 26/2/2010 số: 5700100263, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 17/08/2010 .

#### + Niêm yết:

- Ngày 10/01/2008 Cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết trên Trung tâm giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã: **QNC**
- Ngày giao dịch đầu tiên: 17/01/2008

#### + Lĩnh vực hoạt động kinh doanh:

- Sản xuất xi măng.
- Sản xuất và truyền tải điện.
- Sản xuất vật liệu xây dựng; đá xây dựng, đá xẻ ốp lát, gạch xây, tấm lợp xi măng.
- Khai thác, chế biến và kinh doanh than.
- Khai thác, chế biến phụ gia cho sản xuất xi măng.

- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn;
- Thi công xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, làm đường giao thông.
- San lấp mặt bằng.
- Vận tải thủy, bộ.
- Khảo sát thăm dò, tư vấn thiết kế mỏ và xây dựng.
- Đầu tư kinh doanh cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp và dân cư.
- Xuất nhập khẩu các loại vật tư, phụ tùng máy móc thiết bị và vật liệu xây dựng.
- Xây lắp đường dây và trạm biến áp dưới 35kv.
- Thi công xây dựng các công trình thủy lợi.
- Kinh doanh cảng biển.
- Kinh doanh vận tải sông, biển, kho vận.
- Sản xuất kinh doanh bao bì đựng xi măng.
- Kinh doanh thương mại, du lịch, khách sạn, nhà hàng.
- Nuôi trồng thủy sản, kinh doanh bất động sản.

**+ Tình hình hoạt động:**

Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh đi vào hoạt động theo mô hình cổ phần kể từ 01/04/2005 đến nay sản xuất kinh doanh luôn giữ được thế ổn định và phát triển, các chỉ tiêu đều đạt và vượt mức kế hoạch đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Nhịp độ sản xuất trên các lĩnh vực đều ổn định và tăng trưởng.

Nguồn vốn được bảo toàn và phát triển. Công nghệ cho sản xuất luôn được đầu tư đổi mới, chất lượng công trình sản phẩm ngày một nâng cao, tạo được uy tín đối với khách hàng, đối tác. Nhiều công trình xây dựng đã được bên A và đơn vị sử dụng đánh giá rất cao. Với sản phẩm chính là xi măng Lam Thạch, năm 2010 đã đạt trên 1,2 triệu tấn. Ngành nghề phát triển, việc làm đời sống của người lao động luôn ổn định và được cải thiện, đảm bảo việc chi trả lợi tức cho các cổ đông và đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

**2. Định hướng phát triển:**

**2.1 Các mục tiêu:**

Công ty xác định mục tiêu chiến lược sản xuất kinh doanh cho những năm theo là: Tiếp tục tập trung mọi nguồn lực để nâng cao năng lực sản xuất sản phẩm, giữ vững sự tăng trưởng doanh thu hàng năm, ổn định sản xuất, đảm bảo năng suất, chất lượng, hiệu quả, mở rộng đại lý tiêu thụ sản phẩm. Phát triển các lĩnh vực sản phẩm có lợi thế đủ sức cạnh tranh trên thị trường mang lại kinh tế cao. Phần đầu xây dựng QNCC trở thành một doanh nghiệp phát triển và hoạt động hiệu quả trong Vùng Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

**2.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 05/05/2010, nhiệm vụ của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2010 - 2015 cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng hàng năm đạt từ 10 -15%
- Về doanh thu từ năm 2010 đến năm 2015 tăng từ 10 - 15% năm
- Cổ tức chia cho cổ đông: 25% trở lên
- Thu nhập bình quân tăng từ 10% năm trở lên
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn ISO 9001 - 2008.
- Bảo đảm môi trường trong SXKD và an toàn trong lao động
- Bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, tăng nguồn vốn từ lợi nhuận để lại.
- Thực hiện kế hoạch phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ từ 170,907 tỷ đồng, theo lộ trình đến năm 2015 vốn Điều lệ đạt mức 500 tỷ đồng
- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thi công các hạng mục công việc phần đầu cuối năm 2011 đưa Dự án cảng biển Cái Lân và Dự án bổ sung công đoạn nghiền xi măng công suất 140 tấn/h vào hoạt động kinh doanh.
- Tăng cường hoạt động kinh doanh thương mại, khách sạn, nhà hàng, vận tải, kho vận nhằm khai thác tốt mọi tiềm năng thế mạnh của Công ty.
- Tiếp tục lựa chọn lộ trình hợp lý để hoàn thiện việc đầu tư các dự án hạ tầng khu dân cư và triển khai các dự án mang lại hiệu quả kinh tế cao như:
  - \* Dự án đầu tư xây dựng khu tự xây tại xã Phương Nam - Uông Bí
  - \* Dự án khu đô thị Đông Yên Thanh thị xã Uông Bí - Quảng Ninh.
  - \* Dự án khu trung tâm thương mại Cầu sến Phương Đông, Uông Bí.
  - \* Dự án khu đô thị tại xã Phương Nam, Uông Bí - Quảng Ninh
  - \* Dự án Nhà máy phát điện nhiệt dư của dây chuyền Nhà máy Xi măng Lam Thạch II.

### **III/ BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

#### **1. Tình hình kinh tế - xã hội năm 2010 và cơ hội thách thức cho doanh nghiệp:**

Năm 2010, nền kinh tế Việt Nam có nhiều chuyển biến tích cực, tiếp tục thoát ra khỏi ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới trước đó và có dấu hiệu hồi phục đáng kể. Tuy vậy, về phương diện vĩ mô chưa thật sự ổn định, vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro, tình hình lạm phát, tỷ giá ngoại tệ diễn biến phức tạp, bội chi ngân sách, thâm hụt thương mại còn cao, giá cả đầu vào tăng mạnh... ảnh hưởng không thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và QNCC nói riêng.

Nhờ sự chỉ đạo sát sao, đặc biệt là sự đoàn kết nhất trí cao trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban tổng giám đốc và sự gắn bó của tập thể người lao động đã tạo ra sự gắn kết tạo thành một tập thể mạnh. Đội ngũ cán bộ quản lý và nhân viên đã làm việc không biết mệt mỏi để không những đảm bảo kết quả hoạt động kinh doanh tốt mà còn tranh thủ được cơ hội, tạo lợi thế cho Công ty, tăng tính ổn định và bền vững cho Công ty. Thêm vào đó Công ty luôn nhận được sự hỗ trợ, phối hợp và động viên kịp thời của các cấp chính quyền và Sở ban

ngành, là một doanh nghiệp niêm yết trong năm 2008, QNCC ghi nhận luôn được sự giúp đỡ nhiệt tình của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam...

## 2. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2010:

### 2.1 Về doanh thu và lợi nhuận:

Trong tình hình khó khăn chung trong hoạt động năm 2010, nhưng với nỗ lực của lãnh đạo và CBCNV, điểm nổi bật là các chỉ tiêu về sản lượng và Doanh thu và chỉ tiêu nộp ngân sách đạt và tăng cao so với kế hoạch đã đề ra, tuy nhiên Lợi nhuận sau thuế, thu nhập/cổ phiếu giảm so với 2009, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế, lãi suất ngân hàng, giá đầu vào tăng cao, hơn nữa chính sách hỗ trợ về thuế và lãi suất của ngân hàng của Chính phủ không còn áp dụng như trong năm 2009 cụ thể:

Khoản mục	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010	So sánh 2010/2009
Doanh thu thuần	Triệu đồng	744.445	960.632	1.418.765	147,69
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	54.683	69.598	58.093	83,46
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	4.105	4.976	3.429	68,91
Nộp ngân sách	Triệu đồng	49.004	34.951	60.842	174,07

### 2.2 Kết quả thực hiện so với kế hoạch:

Nhìn chung kết quả các chỉ tiêu của năm 2010 so với kế hoạch đề ra đều đạt, đặc biệt chỉ tiêu doanh thu tăng cao so với kế hoạch 120,97%:

Khoản mục	ĐVT	Kế hoạch Năm 2010	Thực hiện Năm 2010	So với KH (%)
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Triệu đồng	1.172.762	1.418.765	120,97
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Triệu đồng	75.000	74.175	98,90
Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	Triệu đồng	60.000	58.093	96,82
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	3.428	3.429	100,02
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	Triệu đồng	55.000	55.417	100,75

### 2.3 Kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2010:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và kết quả sản xuất kinh doanh của năm 2010, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi tạm ứng cổ tức hai đợt năm 2010 là 22% bằng tiền mặt cho các cổ đông với số tiền là 36,6 tỷ đồng. Để chuẩn bị cho Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011, HĐQT, BKS đã họp và thống nhất trình Đại hội Phương án chia cổ tức 8% còn lại của năm 2010 bằng cổ phiếu.

- Đã tạm ứng cổ tức đợt 1/2010 bằng tiền mặt 10%: 17 tỷ đồng.
- Đã tạm ứng cổ tức đợt 2/2010 bằng tiền mặt 12%: 19,6 tỷ đồng.
- Dự kiến trả cổ tức 8% còn lại năm 2010 bằng cổ phiếu.

#### **2.4 Về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2010 của HĐQT:**

Trong năm 2010, Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát QNCC đã tổ chức các cuộc họp thường kỳ để đánh giá tình hình kinh tế chung, đưa ra những quyết sách kịp thời từng thời điểm, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo Điều 25 của Điều lệ tổ chức hoạt động của QNCC cụ thể:

- Triển khai việc tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên đến Ban tổng giám đốc và các phòng ban, đơn vị trong Công ty.

- Chỉ đạo, giám sát Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện nhiệm vụ: nhìn chung trong năm 2010 các cán bộ quản lý điều hành Công ty đã thực hiện nhiệm vụ một cách năng động sáng tạo, dám nghĩ dám làm và dám chịu trách nhiệm. Công tác quản lý điều hành cơ bản thực hiện được mục tiêu đề ra của kế hoạch kinh doanh năm 2010.

- Trực tiếp khảo sát thực tế và đưa ra những nhận định, quyết định những vấn đề liên quan thành lập và hoạt động đầu tư của Công ty.

- Xem xét tính hợp lý, hợp lệ và các vấn đề khác của báo cáo tài chính năm 2010, các báo cáo công bố đã được kiểm toán theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

Do vậy, có thể nói năm 2010 là năm “bản lề” đối với hoạt động của QNCC với mục tiêu hàng đầu là vừa bảo đảm thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông giao, vừa tiến hành đổi mới bộ máy để triển khai dự án chiến lược phát triển mới, đặt nền móng cho giai đoạn phát triển chiến lược 2010-2015. Kết thúc năm tài chính 2010, QNCC đã đạt được những kết quả sản lượng và doanh thu có bước tăng trưởng khá. Doanh thu tăng 47,69% so với năm 2009. Các sản phẩm chính như xi măng, Than, đá, xây lắp và kinh doanh cơ sở hạ tầng dân cư tăng từ 20- 40%. Lợi nhuận kế toán trước thuế đạt trên 58 tỷ đồng.

### **3. Những thay đổi chủ yếu và sự kiện trong năm 2010:**

- Tại Đại hội đồng thường niên năm 2010 được tổ chức vào ngày 05/05/2010 đã Bầu ra Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 1010 – 1015 gồm 07 thành viên và Ban kiểm soát gồm 03 thành viên.

- Thực hiện đổi mới cơ cấu tổ chức, điều chỉnh phương thức quản lý, điều hành kinh doanh (cụ thể: HĐQT gồm 07 thành viên, BKS gồm 03 thành viên; 01 chủ tịch HĐQT, 01 Tổng Giám đốc điều hành, 03 Phó tổng giám đốc; 04 Tiểu ban hỗ trợ HĐQT gồm Tiểu ban tài chính, Tiểu ban sản xuất, Tiểu ban tiêu thụ và Tiểu ban đầu tư phát triển; ngoài ra HĐQT đã thành lập thêm Phòng chức năng nghiệp vụ Công ty là: Phòng Đầu tư kinh doanh hạ tầng, xây dựng và ban hành Quy chế phân cấp quản trị phù hợp ) bám sát những nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2010 đã đề ra, nhằm không chỉ đối phó được với những thách thức mà còn phát huy được những ưu thế vốn có, tận dụng mọi cơ hội để ổn định và phát triển trong môi trường cạnh tranh kinh doanh ngày càng gay gắt. Thông qua đó đã có những điều chỉnh quan trọng về trọng tâm chiến lược phát triển kinh doanh, thiết lập mô hình Công ty năng động, ổn định, phát triển theo hướng bền vững.

#### 4. Định hướng trọng tâm năm 2011, triển vọng và kế hoạch phát triển trong tương lai:

Năm 2011 là năm QNCC tiếp tục củng cố nền tảng cho giai đoạn phát triển nhanh, bền vững, tạo tiền đề cho việc thực hiện thắng lợi chiến lược phát triển tới năm 2015. Tuy nhiên, năm 2011 cũng là năm kinh tế thế giới và Việt Nam phải đối mặt nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Hội đồng quản trị Công ty đã thống nhất tập trung chỉ đạo, đề ra những nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2011 để tiếp tục tăng cường có hiệu quả sản xuất kinh doanh, đồng thời góp phần thực hiện phát triển kinh tế đất nước.

#### IV/ BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY:

Trong năm 2010, căn cứ chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2010 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 05/05/2010 thông qua, Ban Tổng giám đốc đã tiến hành triển khai thực hiện mục tiêu phương hướng hoạt động đã định, mặc dù tình hình kinh tế trong nước còn nhiều khó khăn do hậu quả của cuộc khủng hoảng, nhưng cùng với sự nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và toàn thể CBCNV, trong năm qua hoạt động sản xuất kinh doanh của QNCC đã đạt được những thành tựu đáng mừng cụ thể:

##### 1. Một số chỉ tiêu sản xuất chính:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾT QUẢ NĂM 2010	SO SÁNH KẾT QUẢ (%)	
				KẾ HOẠCH NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
1	Sản xuất và tiêu thụ Xi măng + Clinker các loại	Tấn	1.209.003	100,75%	113,83%
2	Sản xuất và tiêu thụ than các loại	Tấn	348.110	108,11%	109,34%
3	Sản xuất và tiêu thụ đá các loại	M3	1.071.538	102,83%	114,79%
4	Sản xuất và tiêu thụ Gạch Tuynel	Viên	28.122.517	116,70%	119,77%
5	Sản lượng san gạt, bốc xúc, vận chuyển đất đá các loại	M3	3.560.927	69,14%	329,51%

##### 2. Báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2010:

###### + Cơ cấu tài sản:

- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản: 54,38%
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản: 45,61%

###### + Cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 87,12%
- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn: 12,24%

###### + Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản: 3,21%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần: 4,16%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu: 26,29%

###### + Khả năng thanh toán:



- Khả năng thanh toán nhanh: 0,11%
- Khả năng thanh toán hiện hành: 0,14%
- + **Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010:**
- Tổng tài sản: 1.804,1 tỷ đồng
- \* Tài sản ngắn hạn: 822,9 tỷ đồng
- \* Tài sản dài hạn: 981,2 tỷ đồng
- \* Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn: 87,12%
- \* Vốn chủ sở hữu/Tổng vốn: 12,24%

**Bảng theo dõi một số chỉ số tài chính:**

+ **Khả năng sinh lời.**

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
- Lãi gộp/Doanh thu	%	23,77	23,67	20,11
- Lợi nhuận thuần/Doanh thu	%	7,78	7,09	3,61
- Lãi dòng/Doanh thu	%	9,07	8,71	5,22
- Lãi dòng/Tổng tài sản	%	5,29	5,44	4,11
- Lãi dòng/Vốn chủ sở hữu	%	35,57	40,04	33,57

Do năm 2010, giá cả đầu vào tăng cao, lãi suất biến động và ảnh hưởng do nhiều yếu tố khách quan khác, đặc biệt là không được hưởng các chính sách như giảm thuế, hỗ trợ lãi suất như năm 2009, do vậy mặc sản lượng và doanh thu tăng nhưng lợi nhuận có sự giảm so với cùng kỳ, suất sinh lời (ROE) là 26,29%.

+**Khả năng thanh toán.**

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,07	0,08	0,11
- Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1,18	1,19	1,14

+ **Cơ cấu tài sản, nguồn vốn và năng lực hoạt động**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010
<b>1</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>				
*	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	52,21	56,30	54,38
*	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	47,78	43,69	45,61
<b>2</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>				
*	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	84,40	83,88	87,12
*	Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	14,87	13,60	12,24
<b>3</b>	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>				
*	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4,28	4,52	3,21
*	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/DT thuần	%	7,34	7,24	4,09
*	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế Trên Nguồn vốn chủ sở hữu	%	28,78	33,28	26,29

+ **Vốn Điều lệ:**

+ Theo Quyết định số 161/QĐ-SGDHN ngày 22/3/2010 của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội về việc chấp thuận cho Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức đợt II năm 2009 và thưởng cho cổ đông hiện hữu; 3.721.240 cổ phiếu. (Trong đó phát hành cổ phiếu thưởng 18%; 2.392.288 cổ phiếu; trả cổ tức đợt II năm 2009 bằng cổ phiếu 10%; 1.328.952 cổ phiếu). Giá trị chứng khoán niêm yết bổ sung: 37.212.400.000 đồng.

- Tổng số cổ phiếu: 17.090.729 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 17.090.729 cổ phiếu phổ thông.
- Cổ phiếu quỹ của Công ty: 76.000 cổ phiếu.
- Dự kiến chia cổ tức năm 2010: 30%/vốn điều lệ.

**2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2010:**

*(Trích: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/02/2011)*

*Đơn vị tính: VND*

Stt	Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2009	Năm 2010
1	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>960.632.227.719</b>	<b>1.418.765.134.063</b>
3	<b>Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>960.632.227.719</b>	<b>1.418.765.134.063</b>
4	Giá vốn bán hàng	11	733.208.749.481	1.133.322.62.196
<b>5</b>	<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>227.423.478.238</b>	<b>285.443.071.867</b>
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	14.397.416.929	22.736.405.209
7	Chi phí tài chính	22	73.637.572.067	126.153.962.513
8	Chi phí bán hàng	24	38.313.078.777	48.094.249.107
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	61.675.222.337	82.700.154.552
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>68.195.021.986</b>	<b>51.231.110.904</b>
11	Thu nhập khác	31	23.971.353.747	44.392.540.587
12	Chi phí khác	32	8.919.354.177	21.448.028.648
<b>13</b>	<b>Lợi nhuận khác</b>	<b>40</b>	<b>15.051.999.570</b>	<b>22.944.511.939</b>
<b>14</b>	<b>Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh</b>		<b>497.364.097</b>	
<b>15</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>83.744.385.653</b>	<b>74.175.622.843</b>
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	14.145.984.379	16.082.266.933
<b>18</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>69.598.401.274</b>	<b>58.093.355.910</b>
<b>18.1</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>		<b>4.284.017.749</b>	<b>2.675.682.317</b>
<b>18.2</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ</b>		<b>65.314.383.525</b>	<b>55.417.673.593</b>

**+ Giá trị tài sản tại thời điểm 31/12/2010**

*(Trích: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/02/2011)*

*Đơn vị tính: VND*

<b>Mã số</b>	<b>TÀI SẢN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>TK</b>	<b>12/31/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
<b>100</b>	<b>A . TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>			<b>822,910,511,576</b>	<b>671,602,562,199</b>
<b>110</b>	<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	03		<b>95,697,653,210</b>	<b>60,752,679,694</b>
111	1. Tiền			95,697,653,210	60,752,679,694
<b>130</b>	<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>			<b>397,955,038,456</b>	<b>287,472,394,084</b>
131	1. Phải thu khách hàng		131	302,021,502,737	234,876,290,962
132	2. Trả trước cho người bán		331	76,194,068,077	336,734,250
133	3. Phải thu nội bộ ngắn hạn			11,858,622	
135	5. Các khoản phải thu khác	05	138	19,688,017,258	52,327,417,451
139	6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			( 60,408,238 )	( 68,048,579 )
<b>140</b>	<b>IV. Hàng tồn kho</b>	06		<b>211,503,794,889</b>	<b>182,953,024,267</b>
141	1. Hàng tồn kho			211,503,794,889	182,953,024,267
<b>150</b>	<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>			<b>117,854,025,021</b>	<b>140,424,464,154</b>
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		142	38,024,008,478	19,841,603,465
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ			46,327,247	162,086,887
158	4. Tài sản ngắn hạn khác			79,783,689,296	120,420,773,802
<b>200</b>	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>			<b>981,251,503,797</b>	<b>865,608,873,917</b>
<b>210</b>	<b>I- Các khoản phải thu dài hạn</b>			<b>118,532,371</b>	<b>47,787,526</b>
218	4. Phải thu dài hạn khác			118,532,371	47,787,526
219	5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)		139D		
<b>220</b>	<b>II . Tài sản cố định</b>			<b>972,080,560,140</b>	<b>857,022,209,603</b>
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10		<b>802,601,900,692</b>	<b>794,684,487,574</b>
222	- Nguyên giá		211	1,268,011,758,200	1,192,981,733,786
223	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		214	(465,409,857,508)	(398,297,246,212)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính	11		<b>3,441,009,985</b>	<b>3,555,126,002</b>
225	- Nguyên giá		212	7,863,954,695	9,268,807,671
226	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		2142	(4,422,944,710)	(5,713,681,669)
227	3. Tài sản cố định vô hình	12		<b>5,576,925,725</b>	<b>6,478,166,177</b>
228	- Nguyên giá		213	13,055,628,878	13,549,686,020
229	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		2143	(7,478,703,153)	(7,071,519,843)
230	4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	241	160,460,723,738	52,304,429,850
<b>250</b>	<b>IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn</b>			<b>5,355,190,756</b>	<b>6,088,443,253</b>
251	1. Đầu tư vào công ty con		221		
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh				3,032,392,993
			223		
258	3. Đầu tư dài hạn khác	15	228	5,355,190,756	3,056,050,260
<b>260</b>	<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>			<b>3,697,220,530</b>	<b>2,450,397,535</b>
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	242	3,697,220,530	2,450,397,535
<b>270</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>			<b>1,804,162,015,373</b>	<b>1,537,211,400,116</b>

**+ Giá trị nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2010**

*(Trích: Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/02/2011)*

*Đơn vị tính: VND*

<b>Mã số</b>	<b>NGUỒN VỐN</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2010</b>	<b>31/12/2009</b>
<b>300</b>	<b>A . NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>1,571,834,385,807</b>	<b>1,316,550,538,470</b>
<b>310</b>	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>799,293,020,797</b>	<b>700,953,574,230</b>
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	17	486,435,862,383	358,439,323,418
312	2. Phải trả người bán		114,674,264,584	76,704,730,899
313	3. Người mua trả tiền trước		21,638,185,763	48,278,073,265
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	23,708,616,229	18,140,694,905
315	5. Phải trả người lao động		6,138,336,333	12,699,793,899
316	6. Chi phí phải trả	19	1,579,210,070	3,449,070,624
319	9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	20	141,590,202,550	179,060,283,422
320	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		3,528,342,885	4,181,603,798
<b>330</b>	<b>II. Nợ dài hạn</b>		<b>772,541,365,010</b>	<b>615,596,964,240</b>
333	3. Phải trả dài hạn khác		43,094,722,126	
334	4. Vay và nợ dài hạn	22	693,806,356,190	585,852,162,420
336	6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm		4,001,699,967	2,711,037,249
338	8. Doanh thu chưa thực hiện		31,638,586,727	27,033,764,571
<b>400</b>	<b>B . VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		<b>220,953,747,056</b>	<b>209,100,685,882</b>
<b>410</b>	<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	24	<b>220,953,747,056</b>	<b>209,100,685,882</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		170,907,290,000	133,694,890,000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3,141,260,000	27,064,140,000
414	4. Cổ phiếu quỹ (*)		(2,117,260,484)	(2,117,260,484)
416	6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		(1,010,220,027)	(335,030,173)
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		3,992,646,023	3,643,923,213
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		11,584,553,530	6,183,078,672
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		33,775,300,014	40,286,766,655
421	11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		680,178,000	680,178,000
	<b>III. Lợi ích cổ đông thiểu số</b>		<b>11,373,882,510</b>	<b>11,560,175,764</b>
<b>440</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>1,804,162,015,373</b>	<b>1,537,211,400,116</b>

**+ Tình hình nghĩa vụ nộp thuế năm 2010**

(Trích: Báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/02/2011)

Đơn vị tính: VND

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Số còn phải nộp năm trước chuyển qua	Số phát sinh phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Số còn phải nộp chuyển qua năm sau
A	B	C	1	2	3	4=(1+2-3)
<b>I</b>	<b>Thuế</b>	<b>10</b>	<b>15 851 667 331</b>	<b>63 778 446 922</b>	<b>57 842 546 732</b>	<b>21 787 567 521</b>
1	Thuế GTGT hàng nội địa	11	3 382 148 514	36 965 173 510	34 002 086 151	6 345 235 873
5	Thuế thu nhập doanh nghiệp	15	9 368 685 275	14 918 210 404	14 527 120 209	9 759 775 470
6	Thuế tài nguyên	16	1 255 315 307	5 065 447 135	4 284 881 316	2 035 881 126
7	Thuế nhà đất	17	679 099 938	5 539 865 101	3 787 460 297	2 431 504 742
8	Tiền thuế đất	18	34 832 691	66 817 649	66 817 649	34 832 691
9	Các loại thuế khác	19	1 131 585 606	1 222 933 123	1 174 181 110	1 180 337 619
	Thuế thu nhập cá nhân		94 952 259	678 376 371	586 044 788	187 283 842
	Thuế nhà thầu		1 012 439 807	406 895 793	513 311 646	906 023 954
	Các loại thuế khác		24 193 540	137 660 959	74 824 676	87 029 823
<b>II</b>	<b>Các khoản phải nộp khác</b>	<b>30</b>	<b>892 777 998</b>	<b>2 755 694 777</b>	<b>3 000 000 000</b>	<b>648 472 775</b>
1	Các khoản phụ thu	31				
2	Các khoản phí, lệ phí	32	457 968 200	2 048 472 775	1 857 968 200	648 472 775
3	Các khoản khác	33	434 809 798	707 222 002	1 142 031 800	
	<b>Tổng cộng (40=10+30)</b>		<b>16,744,445,329</b>	<b>66,534,141,699</b>	<b>60,842,546,732</b>	<b>22,436,040,296</b>

Nhìn chung tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2010 cơ bản vẫn giữ được thế ổn định và phát triển, các chỉ tiêu về sản phẩm đều đạt và vượt kế hoạch năm đặt ra. Doanh thu đạt 120,98% so với kế hoạch năm, tăng 47,70% so với năm 2009. Lợi nhuận trước thuế đạt 88,57% so với cùng kỳ. Tỷ lệ tạm ứng trả đã cổ tức hai đợt là 22% đạt 73,33% so với kế hoạch của Nghị quyết Đại hội cổ đông.

**3. Những tiến bộ và thành tích Công ty đạt được:**

Năm 2010 Công ty đã tiếp tục tập trung tổ chức triển khai thực hiện tốt các lĩnh vực quản lý, điều hành sản xuất nhất là công tác chuẩn bị và tổ chức sản xuất, kỹ thuật công nghệ nên đã tạo ra sự ổn định đồng bộ trong sản xuất kinh doanh, phù hợp với tình hình thực tiễn, đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm, áp dụng chính sách một cách linh hoạt cho các đại lý và các khách hàng lớn truyền thống từ đó tiêu thụ được sản phẩm. Ngoài ra Công ty còn áp dụng một số biện pháp dự trữ nguồn nguyên liệu sẵn có để hạn chế ảnh hưởng biến động của giá đầu vào, nâng cao khả năng cạnh tranh.

- Luôn cải tiến máy móc thiết bị, áp dụng những tiến bộ kỹ thuật mới vào sản xuất, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí nguyên nhiên, vật liệu, điện năng.

- Tăng cường quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2008, quản lý môi trường, quản lý nguồn tài nguyên mở. Xây dựng các biện pháp công nghệ thi công hợp lý, nâng cao ý thức quản lý của người lao động.

*Với những kết quả đó, năm 2010 Công ty đã đạt được các thành tích, danh hiệu và giải thưởng như:*

- UBND Tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen cho đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước 05 năm ( 2006 - 2010).

- UBND tỉnh Quảng Ninh tặng bằng khen là đơn vị đã có thành tích xuất sắc trong việc đóng góp xây dựng Quỹ Bảo trợ trẻ em của Tỉnh Quảng Ninh 3 năm ( 2008 - 2010).

- Là Doanh nghiệp đứng trong Top 483/ 1000 doanh nghiệp nộp thuế thu nhập doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Tổng cục thuế bình chọn và công nhận.

- Đứng trong Top 26/100 Doanh nghiệp tiêu biểu đạt Giải thưởng Thương mại và Dịch vụ Việt nam năm 2010 của Bộ Công thương.

- Đứng trong Top 1/30 Doanh nghiệp xuất sắc đạt Giải thưởng Hội nhập và phát triển được tặng Bằng khen của Hội đồng giải thưởng ( do Ban tuyên giáo Trung Ương chủ trì).

- UBND tỉnh tặng Bằng khen đã có thành tích trong phong trào bảo vệ an ninh tổ quốc năm 2010.

- UBND Tỉnh tặng Danh hiệu đơn vị lao động xuất sắc năm 2010.

- Bằng khen của Bộ xây dựng tặng đơn vị có thành tích xuất sắc năm 2010.

Ngoài ra Công ty cũng là một trong những đơn vị được ghi nhận đã ủng hộ tài trợ góp phần và sự thành công chung của Đại lễ 1000 năm Thăng Long - Hà Nội và nhiều giải thưởng, danh hiệu khác...

## **V/ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY:**

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh về quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát.

Thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình, Ban kiểm soát duy trì họp định kỳ, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực của các hoạt động sản xuất kinh doanh trong công tác kế toán và lập báo cáo tài chính, thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị trình Đại hội cổ đông. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động, kiến nghị biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp thường kỳ hàng quý của Hội đồng Quản trị.

Trong năm 2010 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm soát của mình cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT để theo dõi và giám sát hoạt động của HĐQT.

- Trưởng ban kiểm soát đã chỉ đạo các kiểm soát viên bám sát tình hình hoạt động, thực hiện công tác kiểm tra, hỗ trợ các phòng ban đơn vị hạch toán kế toán đúng quy định, đồng thời thực hiện chính sách với người lao động cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

- Kịp thời tham mưu cho HĐQT Công ty về công tác tài chính, nhân sự và các chính sách đối với người lao động, đảm bảo nội bộ Công ty luôn đoàn kết.

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng tháng, quý , năm của đơn vị trước khi trình HĐQT, đồng thời phối hợp thường xuyên với đơn vị kiểm toán độc lập.

**1. Về tình hình hoạt động của Công ty:**

Căn cứ vào báo cáo quyết toán tài chính năm 2010 do Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh lập và Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ngày 28/01/2011.

Ban kiểm soát xin báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010 của QNCC như sau:

Tình hình tài chính năm 2010 của Công ty đã được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán, trong đó:

<b>Khoản mục</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>	<b>Năm 2010</b>
Doanh thu thuần	<i>Triệu đồng</i>	744.445	960.632	1.418.765
Lợi nhuận sau thuế	<i>Triệu đồng</i>	54.683	69.598	58.093
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<i>Đồng</i>	4.105	4.976	3.429
Nộp ngân sách	<i>Triệu đồng</i>	49.004	34.951	60.842

**2. Nhận xét và kiến nghị của ban kiểm soát:**

Qua xem xét một số báo cáo và tình hình thực tế của công ty, Ban kiểm soát nhận xét một số vấn đề sau:

- Các hoạt động của Công ty trong năm 2010 đều tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành, các quy trình, quy chế, quy định của công ty đang áp dụng có hiệu quả.

- Tuy doanh thu tăng so với năm 2009, vượt cao so với kế hoạch, nhưng lợi nhuận sau thuế lại thấp hơn so với năm 2009: Là do ảnh hưởng lớn của khủng hoảng kinh tế, lãi suất, giá đầu vào tăng cao và đặc biệt năm 2010 các doanh nghiệp nói chung và QNCC nói riêng không còn được hưởng chính sách hỗ trợ thuế, lãi suất như năm 2009, cho nên nộp ngân sách năm 2010 tăng 74,07 % so với cùng kỳ và tăng 20% so với kế hoạch năm.

**Kiến nghị:**

- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ và xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật làm căn cứ để kiểm soát.

- Tăng cường công tác quản lý và điều hành, đẩy mạnh triển khai công tác đầu tư các dự án như dự án nghiên xi măng, dự án cầu cảng, các dự án có sở hạ tầng đảm bảo đúng tiến độ và hiệu quả kinh tế .

## VI/ KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2011:

Bước vào những tháng đầu của năm 2011, chúng ta đã phải đối mặt với hàng loạt khó khăn thách thức ( Lãi suất, tỷ giá biến động mạnh, giá đầu vào tăng mạnh, giá than, điện, xăng dầu... thời tiết khắc nghiệt, sự tiết giảm năng lượng điện trong sinh hoạt và sản xuất... Mặc dù Đảng, Chính phủ đã chủ động, kiên quyết đưa ra chủ trương và triển khai nhiều giải pháp, biện pháp nhằm thực hiện tốt các chương trình, nhiệm vụ kế hoạch năm 2011 như kiểm chế lạm phát, chính sách thắt chặt tiền tệ, giảm chi tiêu công, hoãn giảm việc đầu tư cho các công trình dự án liên quan đến nguồn ngân sách..... Do vậy hoạt động của các doanh nghiệp, đặc biệt là các đơn vị sản xuất xi măng, sản xuất vật liệu xây dựng, xây lắp... sẽ phải đối mặt nhiều khó khăn, thử thách hơn, bởi lẽ tình hình sản lượng xi măng ngày một dư thừa, giá điện, than.. tăng cao dẫn đến việc cạnh tranh trong công tác tiêu thụ sản phẩm sẽ ngày càng gay gắt.

Trước tình hình kinh tế chung và trên cơ sở kết quả đã đạt được của năm 2010. Hội đồng quản trị, Ban tổng giám đốc Công ty xác định trong năm 2011 cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay, đồng thời có những bước đột phá để tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhằm thực hiện thành công chiến lược kinh doanh, nâng cao năng lực quản trị, điều hành, đảm bảo hoạt động an toàn, hiệu quả phù hợp với quy mô và năng lực của Công ty.

### 1/ Một số chỉ tiêu chính năm 2011:

- Sản xuất xi măng và Clinker: 1,2 triệu tấn.
- Sản xuất than các loại: 350 ngàn tấn.
- Sản xuất đá các loại: 1,196 triệu M<sup>3</sup>
- Sản xuất gạch Tuynel: 28 triệu viên.
- Sản lượng san gạt, bóc xúc đất đá: 3,72 triệu M<sup>3</sup>.
- Giá trị xây lắp, san gạt bóc xúc vận chuyển và KDCSHT: 248,5 tỷ đ.
- Doanh thu: 1.425 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 58 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 40 tỷ đồng trở lên.
- Cổ tức dự kiến: 20 %.
- Số lao động: 3.150 người.
- Thu nhập bình quân người lao động: 3,75 triệu đồng/người/tháng.

*(Ghi chú: Các chỉ tiêu trên đã được HĐQT Công ty phê duyệt và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 thông qua).*

### 2/ Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch năm 2011:

- Tiếp tục tập trung một cách đồng bộ, linh hoạt trong công tác điều hành quản lý, chỉ đạo lãnh đạo trên các mặt sản xuất, rà soát bố trí sắp xếp tổ chức, phân cấp quản lý, sắp xếp điều chỉnh nhân sự phù hợp với trình độ chuyên môn và tính chất công việc, bên cạnh chú trọng công tác đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho CBCNV- LĐ, nhằm tiếp cận kiến thức nghiệp vụ, công nghệ mới, mô hình mới vào quản lý cũng như sản xuất.



- Xây dựng và triển khai các biện pháp quản lý và sử dụng thiết bị máy móc, dây chuyền sản xuất, kỹ thuật công nghệ. Rà soát, điều chỉnh các định mức chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật phù hợp và kịp thời, sát với tình hình thực tế .

- Lựa chọn và quản lý tốt chất lượng đối với nguyên nhiên liệu, vật tư đầu vào đưa tiêu chí tiết kiệm vật tư nguyên nhiên liệu, năng lượng trong sản xuất lên hàng đầu, tìm kiếm, áp dụng và đổi mới công nghệ sản xuất, nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả, giảm chi phí trên từng công đoạn từ cung ứng, sản xuất, lưu thông đến tiêu thụ... Bảo đảm chất lượng, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm cả về giá cả và chất lượng, đồng thời bám sát tình hình thị trường, giữ vững và mở rộng thêm khách hàng tiêu thụ sản phẩm.

- Nâng cao hiệu quả của các lĩnh vực trọng tâm, tăng cường trách nhiệm cá nhân ở từng vị trí, từng lĩnh vực cụ thể như: Xi măng, Than; Đá, Gạch, xây dựng, lĩnh vực thi công, xây lắp và các dự án kinh doanh hạ tầng và các lĩnh vực khác, nhằm phát huy thế mạnh, nâng cao năng suất, nâng cao hiệu quả và nâng cao tính cạnh tranh.

- Tranh thủ sự quan tâm giúp đỡ và tạo điều kiện của các cấp chính quyền và các Sở ban ngành, tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng, tăng cường sự phối kết hợp trong công tác chuyên môn từ cá nhân đến tập thể, từ Phòng ban đến các đơn vị, xí nghiệp trực thuộc và đến các tổ chức đoàn thể trong Công ty.

- Coi trọng công tác bảo hộ lao động, an toàn lao động, công tác bảo vệ môi trường, duy trì và nâng cao hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001-2008 và coi đó là những mục tiêu, nhiệm vụ thường xuyên trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đề cao công tác quản lý và sử dụng tài nguyên một cách có hiệu quả .

- Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách, các chế độ như: về thuế, lãi suất ngân hàng và các vấn đề liên quan khác, từ đó có những giải pháp phù hợp và kịp thời, đem lại hiệu quả cao nhất, góp phần hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ và các chỉ tiêu kinh tế năm cũng như chiến lược lâu dài của Công ty đã đề ra.

## **VII/ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2010:**

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán: Do Đơn vị kiểm toán độc lập ( Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán ) ngày 28/02/2011;

1. Báo cáo tài chính riêng của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010.



Số : *146* /2011/BC.TC-AASC.VPQN

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010  
của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Kính gửi: Hội đồng Quản trị  
Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh được lập ngày 25/2/2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 6 đến trang 24 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi.

### Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

### Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2011

CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH  
KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN

Tổng Giám đốc



NGÔ ĐỨC ĐOÀN

Chứng chỉ KTV số: Đ0052/KTV

Kiểm toán viên

CÁT THỊ HÀ

Chứng chỉ KTV số: 0725/KTV

## 1. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán.

### 1.1 Kiểm toán độc lập.

#### - Đơn vị kiểm toán độc lập:

**Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán (AASC)**

Trụ sở chính: *Số 01 Lê Phụng Hiểu – Hà Nội -Việt Nam*

Tel: (84-4).824.1990/1 Fax: (84-04) 38253973.

Email: [aaschn@hn.vnn.vn](mailto:aaschn@hn.vnn.vn) Website: [www.aasc.com.vn](http://www.aasc.com.vn)

Văn phòng đại diện tại Quảng Ninh: Cột 2 Đường Nguyễn Văn Cừ, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh.

Tel: (84-33) 3627571 Fax:(84-33) 3627572. E-mail:aascqn@aasc.com.vn

Quyết định chấp thuận tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán các tổ chức phát hành và kinh doanh chứng khoán số 50/2000/QĐ-UBCKNN cấp ngày 19/6/2000.

#### - Ý kiến kiểm toán độc lập

Căn cứ theo Báo cáo kiểm toán số 146/2011/BC.TC-AASC.VPQN ngày 28 tháng 02 năm 2011 của Công ty TNHH dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán về báo cáo Tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 của Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh cụ thể:

*Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.*

### 1.2 Kiểm toán nội bộ: không có

## 2. Các công ty con hợp nhất trong báo cáo:

### 2.1 Công ty cổ phần Phương mai Quảng Ninh.

- Vốn điều lệ: 4.216.419.903 đồng

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 36,91%

- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: Công ty mẹ có quyền quyết định mọi hoạt động của công ty cổ phần Phương Mai Quảng Ninh.

### 2.2 Công ty cổ phần Bê tông Hải Long.

- Vốn điều lệ: 8.500.000.000 đồng

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 56,27%

- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 56,27%

### 2.3 Công ty cổ phần gốm xây dựng Thanh Sơn.

- Vốn điều lệ: 6.162.336.013 đồng

- Tỷ lệ lợi ích của Công ty mẹ: 61,52%

- Quyền biểu quyết của Công ty mẹ: 61,52%

## VIII/ VỀ TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

### 1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông bầu ra HĐQT của Công ty, HĐQT là cơ quan quản lý cao nhất giữa hai kỳ đại hội cổ đông, có trách nhiệm quản lý và tổ chức thực hiện các nghị quyết của đại hội cổ đông cùng kỳ, có toàn quyền nhân danh công ty, thay mặt cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông được quy định trong Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra và chịu trách nhiệm trước các cổ đông và pháp luật về những kết quả công việc của Ban kiểm soát với Công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty bao gồm: Chủ tịch HĐQT, Tổng giám đốc điều hành, ba phó Tổng giám đốc và một Kế toán trưởng do HĐQT bổ nhiệm, là cơ quan tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo mục tiêu, định hướng chiến lược và kế hoạch mà HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

\* Tổ chức bộ máy của Công ty hiện nay được phân chia theo chức năng gồm:

- 11 phòng nghiệp vụ.
- 01 Ban quản lý dự án.
- 12 đơn vị trực thuộc:

Trong đó:

- Có 03 Nhà máy sản xuất xi măng :

- + Nhà máy xi măng Hà Tu;
- + Nhà máy xi măng Lam Thạch;
- + Nhà máy xi măng Lam Thạch II.

- Có 02 xí nghiệp Than:

- + Xí nghiệp Than Ưông Bí;
- + Xí nghiệp Than Đông Triều.

- Có 03 Xí nghiệp xây dựng :

- + Xí nghiệp xây dựng Ưông Bí;
- + Xí nghiệp xây dựng Hạ Long;
- + Xí nghiệp xây dựng Móng Cái.

- Có 01 xí nghiệp đá:

- + Xí nghiệp đá Ưông Bí.

- 01 Xí nghiệp Thi công cơ giới.

- 01 Khách sạn Hồng gai.

- 01 Đội cơ giới Công ty

- Công ty cổ phần thành viên:

- + Công ty cổ phần Hải Long;
- + Công ty cổ phần gốm xây dựng Thanh Sơn;
- + Công ty cổ phần Phương Mai;

**Ban Tổng giám đốc Công ty:**

1. Ông: Đinh Đức Hiền - Tổng giám đốc Công ty.
2. Ông: Phan Ngô Chứ - Phó tổng giám đốc Công ty.
3. Ông: Phạm Văn Điện - Phó tổng giám đốc Công ty.
4. Ông: Linh Thế Hưng - Phó tổng giám đốc Công ty.
5. Bà: Đoàn Thị Dung - Kế toán Trưởng Công ty.

**2. TÓM TẮT LÝ LỊCH CỦA CÁC CÁ NHÂN TRONG BAN ĐIỀU HÀNH**

**1. Ông: Cao Quang Duyệt**

Chức vụ hiện tại: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Giới tính: Nam

Sinh ngày 17 tháng 08 năm 1947.

Quê quán: Hoa Lư – Đông Hưng – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND số: 100626747

Trình độ văn hóa: 10/10

Số điện thoại cơ quan: 033. 3841 648

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ

***Quá Trình công tác:***

\* 01/1965 đến 5/1967: tổ trưởng sản xuất Mỏ than Vàng Danh.

\* 06/1967 đến 11/1968: Thực tập sinh tại Liên xô cũ.

\* 12/1968 đến 9/1974 : Phó quản đốc, Đảng ủy viên Mỏ than Vàng Danh.

\* 10/1974 đến 8/1982: Theo học tại trường bổ túc văn hóa Trung ương và

Trường Đại học Mỏ địa chất Hà Nội.

\* 09/1984 đến 5/1986: Thường trực Đảng ủy Mỏ Than Vàng Danh.

\* 06/1988 đến tháng 06/1988 Học viên Trường Đảng cao cấp.

\* 07/1988 đến tháng 05/1990: Phó giám đốc xí nghiệp than Uông Bí.

\* 06/1990 đến tháng 12/1996: Giám đốc xí nghiệp Than Uông Bí.

\* 01/1997 đến tháng 03/1998: Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng

Uông Bí.

\* 04/1998 đến tháng 03/2005: Bí thư Đảng Ủy, Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

\* 04/2005 đến tháng 05/2010: Bí thư Đảng Ủy, Chủ tịch HĐQT - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

\* Từ tháng 06/2010 đến nay: Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

**2. Ông: Đinh Đức Hiền:**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Giới tính: Nam

Sinh ngày 14 tháng 01 năm 1956.

Quê quán: Hiệp hòa – Yên Hưng – Quảng Ninh

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100003873

Địa chỉ thường trú: Trương Vương – Uông bí – Quảng Ninh

Số điện thoại cơ quan: 033.3841 656

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- **Quá trình công tác:**

\* Từ tháng 04/1975 đến tháng 04/1976 : Thực tập sinh tại Thiên tân Trung Quốc.

\* Từ tháng 05/1980 đến tháng 04/1985: Sinh viên Trường Đại học Xây dựng Hà nội.

\* Từ tháng 05/1985 đến tháng 09/1994 : Cán bộ kỹ thuật Ban quản lý công trình Sở xây dựng Quảng Ninh, Phó, Trưởng phòng kinh tế kế hoạch Công ty xây dựng Nhà ở Uông Bí.

\* Từ tháng 10/1994 đến tháng 10/1996: Phó Giám đốc, Ủy viên Ban chấp hành Đảng uỷ Công ty xây dựng nhà ở Uông Bí.

\* Từ tháng 11/1996 đến tháng 03/1997: Phó Giám đốc Công ty kinh doanh nhà ở Quảng Ninh.

\* Từ tháng 04/1997 đến tháng 03/1998: Phó giám đốc Công ty xi măng và xây dựng Uông Bí.

\* Từ tháng 04/1998 đến tháng 03/2005: Phó giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

\* Từ tháng 04/2005 đến tháng 05/2010: Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

\* Từ tháng 06/2010 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

### **3. Ông: Phạm Văn Điện**

Chức vụ hiện tại: Ủy viên HĐQT, Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 25/02/1960

Quê quán: Hưng đạo – Chí Linh – Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100740561

Địa chỉ thường trú: C8 ngõ 156 Lạc Trung, Phường thanh lương-Hai Bà Trưng - Hà Nội

Số điện thoại cơ quan: 033.3819 089

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- **Quá trình công tác:**

\* Từ tháng 01/1990 đến tháng 04/1992 : Tiểu đoàn trưởng

\* Từ tháng 05/1992 đến tháng 02/1997: Phó giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.

\* Từ tháng 03/1997 đến tháng 07/2009: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Uông Bí.

\* Từ tháng 08/2009 đến nay: Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

#### **4. Ông: Phan Ngô Chứ**

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Giới tính: Nam

Ngày/tháng/năm sinh: 02/02/1958

Quê quán: Vũ Chính – Vũ Thư – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100786565

Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Uông bí – Quảng Ninh

Số điện thoại cơ quan: 033.3841 646

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư khai thác mỏ hầm lò

#### **- Quá trình công tác:**

\* Từ tháng 12/1988 đến tháng 12/1989: Cán bộ phòng thiết kế Công ty Than Uông Bí - Phó Ban kỹ thuật mỏ Trường CNKT mỏ Việt Xô.

\* Từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1996: Trưởng phòng Kỹ thuật xí nghiệp Than Uông Bí - Phó ban quản lý công trình Nhà máy xi măng Lam Thạch

\* Từ tháng 01/1997 đến tháng 10/1997: Giám đốc Nhà máy Xi măng Lam Thạch.

\* Từ tháng 11/ 1997 đến tháng 09/2001: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

\* Từ tháng 10/2001 đến tháng 03/2005: Phó Giám đốc Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

\* Từ tháng 04/2005 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

#### **5. Ông: Linh Thế Hưng**

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT - Phó Tổng Giám đốc công ty CP Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

- Giới tính: Nam – Quốc tịch: Việt Nam

- Ngày tháng năm sinh: 25/01/1958

- Địa chỉ thường trú: Khu 9 - Phường Bãi Cháy - TP Hạ Long - Quảng Ninh

- Trình độ văn hóa: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

- Trình độ lý luận: Cao cấp lý luận

#### **+ Quá trình công tác:**

- Từ năm 1977 đến năm 1983: Cán bộ kỹ Thuật - Viện Thiết kế kiến trúc Quảng Ninh.

- Từ năm 1983 đến năm 1985: Cán bộ Kỹ thuật - Công ty Xây dựng Số 2 Quảng Ninh.

- Từ năm 1985 đến năm 1987: Phó phòng nghiệp vụ - Trường công nhân Kỹ thuật xây dựng Quảng Ninh .
- Từ năm 1987 đến năm 1995: Đội trưởng Thi công - Công ty xây dựng Uông Bí Quảng Ninh.
- Từ năm 1995 đến năm 1998: Phó ban quản lý dự án - Xí nghiệp than Uông Bí.
- Từ năm 1998 đến năm 2000: Trưởng phòng Kỹ thuật xây dựng - Công ty Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Từ năm 2000 đến năm 2007: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Hạ Long - Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Từ năm 2007 đến năm 2009: Giám đốc Xí nghiệp xây dựng Móng Cái – Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
- Từ năm 2009 đến tháng 6/200 – Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Phương Nam 135.
- Từ tháng 6 năm 2010 đến nay: Giữ chức vụ:
  - + Thành viên HĐQT; Phó tổng giám đốc Công ty cổ phần xi măng và xây dựng Quảng Ninh.
  - + Giám đốc ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công ty cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh.

**6. Bà: Đoàn Thị Dung:**

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh

Giới tính: Nữ

Ngày/tháng/năm sinh: 10/10/1956

Quê quán: Quỳnh Lương – Quỳnh Phụ – Thái Bình

Quốc tịch: Việt Nam

CMTND: 100554984

Địa chỉ thường trú: Thanh Sơn – Uông Bí – Quảng Ninh.

Số điện thoại cơ quan: 033.3841 655

Trình độ văn hóa: 10/10

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

**- Quá trình công tác:**

\* Từ tháng 01/1984 đến 12/1984: Phó phòng kế toán Công ty ăn uống dịch vụ Uông Bí.

\* Từ tháng 01/1985 đến 12/1990: Kế toán trưởng Công ty ăn uống dịch vụ Uông Bí.

\* Từ tháng 01/1990 đến tháng 12/1995: Nhân viên phòng Tài chính thị xã Uông Bí.

\* Từ tháng 01/1995 đến tháng 01/1997: Phó phòng kế toán Xí nghiệp Than Uông Bí.

\* Từ tháng 02/1997 đến tháng 03/2005: Kế toán trưởng Công ty Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.



\* Từ tháng 04/2005 đến nay: Kế toán Trưởng Công ty cổ phần Xi măng và Xây dựng Quảng Ninh.

### 3. Thay đổi Tổng giám đốc điều hành trong năm.

- Ông Cao Quang Duyệt – Chủ tịch HĐQT – Kiêm Tổng giám đốc Công ty đến ngày 31 tháng 05 năm 2010.

- Từ ngày 01 tháng 06 năm 2010 Ông Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT – Làm Tổng giám đốc điều hành Công ty.

### 4. Quyền lợi của Ban Tổng Giám đốc:

Tiền lương, tiền thưởng và các quyền lợi khác của Ban Tổng giám đốc được hưởng theo chế độ và quy định của Công ty.

### 5. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

#### 5.1 Cơ cấu lao động:

Tổng số người lao động trong Công ty tính đến ngày 31/12/2010 là: 3.194 người

+ Trong đó cơ cấu theo trình độ lao động như sau:

STT	Trình độ lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Trình độ Đại học và trên Đại học	356	11,14
2	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp	358	11,20
3	Công nhân kỹ thuật	1.779	55,69
4	Lao động phổ thông	701	21,94

#### 5.2 Chính sách đối với người lao động:

Công ty xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, do vậy các cán bộ công nhân viên của Công ty đều được đào tạo đầy đủ, Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao tay nghề cho công nhân, thợ vận hành, hàng năm tổ chức hội thi tay nghề, nghiệp vụ nhằm khuyến khích động viên tinh thần học tập, nâng cao trình độ tay nghề của công nhân lao động. Đối với cán bộ quản lý công ty tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý cho cán bộ và mời các chuyên gia có kinh nghiệm và giảng viên của các trường đại học lên lớp.

Công ty có các chính sách quan tâm, đãi ngộ thỏa đáng nhằm khuyến khích động viên người lao động như:

- + Hàng năm có trên 30% người lao động được đi thăm quan nghỉ mát.
- + Hàng năm được nghỉ phép theo tiêu chuẩn và được công thêm ngày nghỉ thâm niên theo quy định của Bộ Luật lao động.
- + Hàng năm Công ty đều tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.
- + Việc trích nộp Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và Bảo hiểm xã hội cho người lao động luôn được Công ty thực hiện tốt theo quy định.
- + Công ty thực hiện chế độ làm việc 40h/tuần. Thực hiện việc trích bồi dưỡng và chế độ ăn ca, chống nóng và tiền chè nước cho người lao động.

+ Tổ chức điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động có sức khỏe từ loại III trở lên hoặc mới ốm dậy.

**6. Thay đổi thành viên HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng**

Tại Đại hội cổ đông nhiệm kỳ 2010 – 2015, Đại hội đã bầu ra HĐQT công ty mới gồm 07 thành viên ( giảm hai thành viên so với nhiệm kỳ trước ): trong đó có một thành viên mới đó là Ông Nguyễn Trường Giang – Thành viên HĐQT – Giám đốc Xí nghiệp Than Uông Bí.

- HĐQT Công ty nhiệm kỳ đã bầu Ông Cao Quang Duyệt làm Chủ tịch HĐQT công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015.

- Và bổ nhiệm Ông Đinh Đức Hiền – Thành viên HĐQT – Giữ chức vụ Tổng giám đốc điều hành Công ty từ tháng 06 năm 2010.

-Ban tổng giám đốc được bổ sung thêm một người: Ông Linh Thế Hưng – Thành viên HĐQT – giữ chức vụ Phó tổng giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2010 – 2015 gồm 03 thành viên. ( giảm hai thành viên so với nhiệm kỳ trước ).

- Kế toán trưởng giữ nguyên, không thay đổi: Bà Đoàn Thị Dung – Kế toán trưởng Công ty.

**IX. THÔNG TIN VỀ CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

**1. Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xi măng và xây dựng Quảng Ninh gồm có 07 thành viên trong đó có 02 thành viên độc lập không tham gia điều hành.

1.	Ông: Cao Quang Duyệt	- Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty
2.	Ông: Phạm Văn Chính	- TV HĐQT - Không tham gia điều hành.
3.	Ông: Đinh Đức Hiền	- TV HĐQT - Tổng giám đốc
4.	Ông: Phạm Văn Điện	- TV HĐQT - Phó Tổng giám đốc
5.	Bà: Đào Thị Đàm	- TV HĐQT - Không tham gia điều hành.
6.	Ông: Linh Thế Hưng	- TV HĐQT – Phó tổng giám đốc
7.	Ông: Nguyễn Trường Giang	- TV HĐQT – Giám đốc XN than Uông Bí

**2. Ban kiểm soát:**

Ban kiểm soát Công ty gồm có 03 thành viên.

1.	Ông : Hoàng Văn Thụy	- Trưởng Ban kiểm soát Công ty
2.	Ông : Trần Quang Tịnh	- Thành viên – Chủ tịch Công đoàn Công ty.
3.	Ông : Nguyễn Ngọc Anh	- Thành viên - Nhân viên văn phòng Công ty.

**3. Thư ký công ty:**

Gồm 01 thành viên: - Ông: Nguyễn Thành Lê – Phó phòng TCLĐTL Công ty.

**\* Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

HĐQT Công ty gồm 07 thành viên ( trong đó có 05 thành viên kiêm nhiệm ) các thành viên HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua: Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc

hợp quan trọng của Ban giám đốc về việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của HĐQT, xây dựng các đề án, dự án kinh doanh...; Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong các cuộc họp giao ban công tác định kỳ của Ban giám đốc; theo dõi và nắm bắt quá trình điều hành SXKD, thông qua các báo cáo, văn bản....

Trong năm 2010, hoạt động của Hội đồng quản trị đã tập trung vào việc giữ ổn định sản xuất kinh doanh, tổ chức họp định kỳ, kiểm điểm phân tích đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Công ty, tình hình thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, cụ thể hóa việc triển khai nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh theo quý và giao cho Tổng Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện với mục tiêu phát triển bền vững.

Hội đồng quản trị đã ban hành 106 văn bản các loại ( 63 Quyết định, 08 Nghị quyết và 35 văn bản tài liệu công văn khác).

- Quyết định Bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành .
- Quyết định bổ nhiệm thêm 01 Phó tổng giám đốc.
- Quyết định Thành lập 04 Tiểu ban Hỗ trợ HĐQT .
- Quyết định bổ nhiệm lại Trưởng các Phòng ban, đơn vị trực thuộc .
- Quyết định Thành lập mới 01 Phòng nghiệp vụ Công ty ( Phòng Đầu tư kinh doanh hạ tầng ).

Đánh giá chung: Trong bối cảnh nền kinh tế Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng còn nhiều khó khăn, hậu quả từ những bất ổn kinh tế , nhưng với nỗ lực cố gắng của tập thể và CBCNV, Công ty đã hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**\* Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên Hội đồng Quản trị và thành viên Ban kiểm soát:**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 thông qua mức thù lao cho HĐQT và BKS là từ 1-1,5% lợi nhuận sau thuế , căn cứ lợi nhuận sau thuế đã được kiểm toán là 58 tỷ đồng, tạm tính mức thù lao bằng mức năm 2009 là 1,36% thì tổng thù lao cho HĐQT, BKS năm 2010 tạm tính là 788 triệu đồng, đến 01//03/2011. HĐQT đã tạm ứng tổng thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS là 420 triệu ( Gồm thành viên HĐQT 310 triệu, thành viên BKS 110 triệu đồng ).

**\* Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên HĐQT (tính đến 31/12/2010)**

Họ và tên	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
Cao Quang Duyệt	536.566		536.566
Phạm Văn Chính	3.037.224	3.037.224	
Đình Đức Hiền	213.506		213.506
Phạm Văn Điện	209.561		209.561
Đào Thị Đàm	168.753		168.753
Nguyễn Trường Giang	134.191		134.191
Linh Thế Hưng	165.995		165.995

\* Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của từng thành viên BKS ( tính đến 31/12/2010)

Họ và tên	Tổng số cổ phần	Nhà nước	Cá nhân
Hoàng Văn Thụy	68.480	0	68.480
Nguyễn Ngọc Anh	18.741	0	18.741
Trần Quang Tịnh	13.696	0	13.696

**4. Các dữ liệu thống kê về cổ đông (31/12/2010):**

- Vốn điều lệ: 170.907.290.000, VND (17.090.729 cổ phần)
- Cổ đông là cá nhân: 13.080.381 cổ phần
  - Trong đó: + Trong nước: 13.046.016 cổ phần
  - + Nước ngoài: 34.365 cổ phần
- Cổ đông là tổ chức: 4.010.348 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu của thành viên HĐQT và Thành viên Ban kiểm soát công ty nắm giữ 4.566.713 cổ phần chiếm 26,72% vốn điều lệ.

**Nơi nhận:**

- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Ủy ban CKNN;
- Lưu VP, Thư ký HĐQT.

**T/M HĐQT CÔNG TY**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Cao Quang Duyệt*